

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG BÔNG
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2024/HNGĐ-ST

Ngày 20 – 12 – 2024

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG BÔNG, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Chu Văn Hồi

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thường; Ông Rmah In.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Nga – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Bông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Bông tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Hòa – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 12 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Bông, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 170/2024/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2024 về việc “Ly hôn, tranh chấp việc nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 12 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Sùng Thị S, sinh năm 1974

Bị đơn: Ông Sùng Văn V, sinh năm 1980

Cùng địa chỉ: Thôn Ea L, xã Cư P, huyện Krông B, tỉnh Đắk Lắk (Đều vắng mặt – có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện ngày 29 tháng 8 năm 2024, biên bản lấy lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên hòa giải, nguyên đơn bà Sùng Thị S, trình bày:

[1]. *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Sùng Thị S với ông Sùng Văn V kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Mông A, huyện Bảo L, tỉnh Cao Bằng vào ngày 21/5/2004. Sau khi kết hôn hai vợ chồng chung sống hạnh phúc. Cách đây khoảng 4 năm thì ông V ngoại tình chung sống với người phụ nữ khác nên thường xuyên cãi nhau và ông V có đánh bà S. Nay xét thấy tình cảm không còn, cuộc sống không có hạnh phúc, bà S yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông Sùng Văn V.

Tại biên bản lấy lời khai và biên bản hòa giải, bị đơn ông Sùng Văn V, trình bày: Ông V với bà S kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND xã Mông A vào ngày 21/5/2004. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc được 10 năm không có mâu thuẫn gì. Ông vẫn đi làm bình thường, vẫn yêu thương vợ con. Khoảng 04 năm gần đây ông có ngoại tình và chung sống với người phụ nữ khác, thường xuyên uống rượu, không lo làm ăn, hiện tại đã không chung sống với người đó nữa. Nay bà S làm đơn yêu cầu ly hôn thì ông không đồng ý vì đang còn rất yêu thương vợ con, muốn gia đình đoàn tụ để có cơ hội sửa sai.

[2] *Về con chung*: Bà S và ông V thống nhất trình bày: có 03 người con chung, tên là: Sùng Thị M - sinh ngày 30/3/2001, Sùng Văn H - sinh ngày 21/8/2005, Sùng Thị B - sinh ngày 24/8/2008.

Các cháu Sùng Thị M và Sùng Văn H đều đã đủ 18 tuổi, khỏe mạnh nên không đặt ra để giải quyết. Trường hợp phải ly hôn, Bà S và ông V đều thống nhất giao cháu Sùng Thị B cho bà S trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu B đủ 18 tuổi.

Tại bản tự khai cháu Sùng Thị B khai: Cháu là con của bố Sùng Văn V và mẹ Sùng Thị S, cháu biết mẹ đang làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, việc này cháu không có ý kiến gì. Khi bố mẹ ly hôn thì cháu muốn được trực tiếp ở với mẹ S.

[3] *Về cấp dưỡng*: Bà S không yêu cầu ông V phải cấp dưỡng nuôi con.

[4] *Về tài sản chung và nợ chung*: Bà S và ông V đều thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bà S và ông V đều có đơn xin xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Bông trình bày quan điểm đối với việc giải quyết vụ án như sau:

Về tố tụng: Quá trình thu thập chứng cứ của vụ án từ khi thụ lý cho đến khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử, Thẩm phán đã giải quyết đúng trình tự, thủ tục của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và đương sự đã chấp hành tốt các quy định của pháp luật về phiên tòa sơ thẩm. Nguyên đơn và bị đơn đều có đơn xin xét xử vắng mặt nên việc HĐXX vẫn tiến hành xét xử là bảo đảm đúng thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Nguyên đơn thực hiện quyền khởi kiện, cung cấp đủ tài liệu, chứng cứ chứng minh cho quyền và lợi ích hợp pháp của mình, bị đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

Qua chứng cứ có trong hồ sơ vụ án do đương sự cung cấp và tòa án thu thập được công khai tại phiên tòa thì có đủ cơ sở xác định, khoảng 04 năm gần đây thì ông V đã ngoại tình chung sống với người phụ nữ khác và còn đánh bà S nên bà S và ông V đã có mâu thuẫn gia đình đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là hoàn toàn có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, căn cứ Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình. Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho bà Sùng Thị S được ly hôn với ông Sùng Văn V. Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận việc giao cháu Sùng Thị B cho bà S trực tiếp nuôi dưỡng. Các vấn đề khác đương sự không yêu cầu nên không đặt ra để giải quyết.

Về án phí: Bà Sùng Thị S là người dân tộc thiểu số sinh sống ở khu vực có kinh tế đặc biệt khó khăn, được miễn toàn bộ tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Vụ án “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” giữa bà Sùng Thị S với ông Sùng Văn V, do bị đơn có nơi cư trú tại huyện Krông Bông nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Krông Bông theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố

tụng dân sự, do đó Tòa án nhân dân huyện Krông Bông thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền.

Tại phiên tòa hôm nay, cả nguyên đơn và bị đơn đều có đơn xin xét xử vắng mặt, tòa án vẫn tiến hành phiên tòa xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

- *Về hôn nhân:* Bà Sùng Thị S với ông Sùng Văn V kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Mông A, huyện Bảo L, tỉnh Cao Bằng vào ngày 21/5/2004. Sau khi kết hôn hai vợ chồng chung sống hạnh phúc. Cách đây khoảng 4 năm thì ông V ngoại tình chung sống với người phụ nữ khác, thường xuyên uống rượu và có đánh bà S. Nay xét thấy tình cảm không còn, cuộc sống không có hạnh phúc, bà S yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông Sùng Văn V. Ông V thừa nhận những lời trình bày của bà S là đúng, ông có thường xuyên uống rượu rồi có ngoại tình nhưng nay đã không chung sống với người phụ nữ đó nữa. Ông V không đồng ý vì đang còn rất yêu thương vợ con, muốn gia đình đoàn tụ để có cơ hội sửa sai.

Qua lời trình bày của các đương sự, HĐXX xét thấy giữa bà S và ông V thực tế có xảy ra mâu thuẫn gia đình, nguyên nhân mâu thuẫn xuất phát từ việc ông V ngoại tình, thường xuyên uống rượu và có đánh bà S nên xảy ra mâu thuẫn gia đình, nay bà S yêu cầu giải quyết ly hôn, ông V không đồng ý ly hôn mà đưa ra lý do là còn thương yêu vợ con. Căn cứ vào lời khai của các bên khẳng định giữa bà S và ông V có mâu thuẫn gia đình đã đến mức trầm trọng, lỗi là do ông V gây ra nhưng không đồng ý ly hôn mà đưa ra lý do là còn thương vợ là lý do không chính đáng nên không được HĐXX chấp nhận. Bà S và ông V chung sống không hạnh phúc, không còn có sự thương yêu, quan tâm chăm sóc lẫn nhau, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài và không còn khả năng đoàn tụ. Do đó, yêu cầu khởi kiện của bà S cần được HĐXX chấp nhận, cho bà Sùng Thị S được ly hôn với ông Sùng Văn V là phù hợp theo quy định tại Điều 51 và Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung: Bà S và ông V thống nhất trình bày: vợ chồng có 03 người con chung, các cháu Sùng Thị M và Sùng Văn H đều đã trên 18 tuổi và khỏe mạnh

nên không đặt ra để giải quyết. Đối với cháu Sùng Thị B, các đương sự thống nhất thỏa thuận, khi ly hôn giao cháu B cho bà S trực tiếp nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi, đây cũng là nguyện vọng của cháu B khi cha mẹ ly hôn. Xét nguyện vọng của cháu B và nguyện vọng của bà S là chính đáng nên HĐXX xét thấy sự thỏa thuận của các đương sự phù hợp với quy định của pháp luật nên HĐXX cần chấp nhận giao cháu B cho bà S trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục là phù hợp với quy định của pháp luật.

- *Về cấp dưỡng*: Bà S không yêu cầu ông V phải cấp dưỡng nuôi con chung nên không đặt ra để giải quyết.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Bà S và ông V đều thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] *Về án phí*: bà S là người dân tộc thiểu số sinh sống ở khu vực có kinh tế đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn tiền án phí nên bà Sùng được miễn toàn bộ tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 48; Điều 144, Điều 147; Điều 220; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 241; 266; 267; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Sùng Thị S đối với bị đơn ông Sùng Văn V, về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

[1] *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Sùng Thị S được ly hôn với ông Sùng Văn V. Giấy chứng nhận kết hôn ký cấp ngày 21/5/2004 do Ủy ban nhân dân xã Mông A, huyện Bảo L, tỉnh Cao Bằng cấp cho bà Sùng Thị S và ông Sùng Văn V hết hiệu lực kể từ ngày bản án này có hiệu lực pháp luật.

[2] *Về con chung*: Công nhận sự thỏa thuận việc bà Sùng Thị S và ông Sùng Văn V. Giao cháu Sùng Thị B, sinh ngày 24/8/2008 cho bà Sùng Thị S trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu Sùng Thị B tròn 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con vẫn được thực hiện mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật như; có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được cản trở thực hiện quyền này.

Để đảm bảo quyền lợi chung của con chưa đủ tuổi thành niên, các bên có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con do các bên tự thỏa thuận. Nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

[3] *Về án phí*: Bà Sùng Thị S được miễn toàn bộ tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn mười lăm ngày, kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết công khai./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND H. Krông Bông;
- Các đương sự;
- UBND xã Mông A, huyện Bảo L, tỉnh Cao Bằng;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Chu Văn Hồi